

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGUYỄN VĂN TRỖI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6810103

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số 169 /QĐ-TVC ngày 26 tháng 08 năm 2024 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nguyễn Văn Trỗi)*

Đà Nẵng, năm 202

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/nghe: Hướng dẫn du lịch

Mã ngành/nghe: 6810103

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành/nghe đào tạo

Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng là nghề tổ chức, hướng dẫn và quản lý các hoạt động phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước. Người làm nghề có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để giới thiệu, thuyết minh, tổ chức và điều hành chương trình du lịch, hướng dẫn khách tham quan, xử lý tình huống phát sinh và đảm bảo an toàn, chất lượng của chuyến đi. Nghề đáp ứng yêu cầu **bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam** và phù hợp với xu hướng phát triển của ngành du lịch hiện nay.

Các công việc của nghề bao gồm: chuẩn bị và tổ chức chương trình tham quan; hướng dẫn và thuyết minh tại điểm du lịch; chăm sóc, hỗ trợ khách trong suốt hành trình; xử lý tình huống về an ninh, y tế, giao thông và tâm lý khách; phối hợp với các đơn vị cung ứng dịch vụ để đảm bảo chất lượng chuyến đi; tham gia quảng bá hình ảnh điểm đến và sản phẩm du lịch.

Người làm nghề **Hướng dẫn du lịch** có thể làm việc tại các công ty lữ hành, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, điểm tham quan, khách sạn, cơ quan quản lý du lịch hoặc các tổ chức sự kiện – truyền thông du lịch. Ngoài ra, người học có thể hành nghề hướng dẫn viên du lịch nội địa hoặc quốc tế theo quy định của pháp luật.

Người học có **kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp** để thực hiện các công việc chuyên môn như:

- **Hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế:** Tổ chức, dẫn đoàn, giới thiệu, thuyết minh và chăm sóc khách trong các tour du lịch.
- **Tổ chức và điều hành tour:** Lập kế hoạch, thiết kế, tính giá và điều phối các chương trình du lịch trọn gói hoặc từng phần.
- **Truyền thông và quảng bá du lịch:** Thực hiện công tác truyền thông, giới thiệu sản phẩm, quảng bá điểm đến, tổ chức sự kiện du lịch.
- **Phục vụ khách du lịch:** Tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của khách, đảm bảo sự hài lòng và an toàn của du khách.

- **Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch:** Sử dụng phần mềm quản lý tour, đặt dịch vụ, tìm kiếm thông tin, thiết kế chương trình du lịch.

Người tốt nghiệp có trình độ **ngoại ngữ tương đương bậc A2 quốc tế** (theo Khung tham chiếu 6 bậc của Châu Âu), có thể giao tiếp, thuyết minh, hướng dẫn du khách trong môi trường đa văn hóa; đồng thời có **kỹ năng mềm** như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống và thuyết trình, giúp thích ứng nhanh và hiệu quả trong môi trường làm việc năng động của ngành du lịch – dịch vụ.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng là ngành, nghề chuyên tổ chức thực hiện và phục vụ khách theo các chương trình du lịch với các nhiệm vụ cơ bản như: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình; thuyết minh; quản lý đoàn khách; hướng dẫn tham quan; hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình du lịch; thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chương trình du lịch; chăm sóc khách hàng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được tại: các tuyến, điểm du lịch; điểm tham quan, thắng cảnh; các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch... trong điều kiện và môi trường làm việc rất đa dạng phong phú trải rộng cả về mặt không gian và thời gian; thường xuyên có sự giao tiếp với khách du lịch, các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác khác. Cường độ công việc của nghề không quá nặng nhọc nhưng luôn chịu những sức ép tâm lý nhất định. Là nghề có tính dịch vụ cao. Các công việc trong nghề chủ yếu được tiến hành độc lập; chỉ có số ít công việc được tiến hành theo nhóm hoặc được một phần hỗ trợ từ doanh nghiệp chủ quản, các nhà cung ứng dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên tại điểm.

Để hành nghề người lao động phải đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe, có ngoại hình phù hợp, đủ kiến thức và hiểu biết chuyên môn, có khả năng giao tiếp ứng xử trong quá trình phục vụ, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tổ chức và các nhiệm vụ của nghề hướng dẫn du lịch.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

- + Trình bày được nguyên lý, quá trình quản trị nói chung, quản trị con người, tài sản, tài chính, quản trị marketing của công ty du lịch, lữ hành;
- + Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc;
- + Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;
- + Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên;
- + Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch;

- + Xác định được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học,...);
- + Mô tả được quy trình tổ chức chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;
- + Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch;
- + Trình bày được cơ cấu tổ chức bộ máy doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong một công ty du lịch;
- + Thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đánh giá kết quả kinh doanh và tổng kết công việc;
- + Xác định được kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (địa lý, cảnh quan, lịch sử dân tộc, đất nước,...) của các quốc gia;
- + Xác định được những kiến thức về kinh tế, chính trị của các quốc gia, vùng lãnh thổ.
- + Thông hiểu những quy định về thủ tục xuất nhập cảnh;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Kỹ năng

- + Tổ chức khảo sát và thiết kế được các chương trình du lịch cơ bản và phức tạp theo yêu cầu khách hàng;
- + Tư vấn và bán chương trình du lịch một cách có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của khách và quy định của pháp luật;
- + Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu về nội dung, phương tiện và các trang thiết bị hỗ trợ trước khi thực hiện hướng dẫn cho khách du lịch;
- + Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức đón tiếp khách du lịch;
- + Xây dựng kế hoạch, chương trình lưu trú và ăn uống cho khách du lịch;
- + Tổ chức được các hoạt động team building, vui chơi giải trí và mua sắm đáp ứng yêu cầu khách du lịch;
- + Thuyết minh tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông;
- + Quản lý khách trong quá trình tham quan du lịch đảm bảo an toàn, đúng lịch trình;
- + Xây dựng kế hoạch, giám sát hoạt động tiễn khách an toàn, hiệu quả;
- + Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhà cung ứng dịch vụ;

- + Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả chương trình du lịch;
- + Giao tiếp hiệu quả với khách hàng bằng tiếng Việt và các ngoại ngữ khác phù hợp với yêu cầu hướng dẫn khách du lịch;
- + Điều hành tổ chức chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng hiệu quả trước, trong và sau quá trình thực hiện chương trình du lịch;
- + Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị tại bộ phận hướng dẫn;
- + Cập nhật những kiến thức, thông tin mới về các tuyến, điểm du lịch;
- + Nắm bắt các xu hướng phát triển mới của văn hóa, du lịch, lễ hành, khách sạn và áp dụng hiệu quả trong công việc;
- + Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;
- + Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn du lịch nội địa;
- Hướng dẫn tại điểm;
- Hướng dẫn du lịch quốc tế.

4. Khối lượng kiến thức và thời học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 2085/80 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun : 26
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435/19 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1650/61(giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 613 (giờ); Thực hành, thực tập: 1472 (giờ)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong học tập và công việc

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
2	NLCB-02	Giao tiếp hiệu quả và chuyên nghiệp trong môi trường làm việc
3	NLCB-03	Làm việc nhóm, phối hợp công việc với đồng nghiệp hiệu quả
4	NLCB-04	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong lĩnh vực du lịch
5	NLCB-05	Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức nghề hướng dẫn viên
6	NLCB-06	Ứng xử văn minh, lịch sự, tôn trọng văn hóa và phong tục địa phương
7	NLCB-07	Quản lý thời gian và tổ chức công việc khoa học
8	NLCB-08	Thực hiện nguyên tắc bảo vệ môi trường, di sản và tài nguyên du lịch
9	NLCB-09	Duy trì, cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp thường xuyên
II	Năng lực cốt lõi (NLCL)	
10	NLCL-01	Hiểu biết về hệ thống ngành du lịch và các loại hình du lịch
11	NLCL-02	Thu thập và xử lý thông tin về điểm đến, tuyến du lịch
12	NLCL-03	Thực hiện quy trình chuẩn bị chương trình du lịch cho khách
13	NLCL-04	Thuyết minh và giới thiệu điểm đến bằng tiếng Việt và tiếng Anh
14	NLCL-05	Tổ chức và điều hành tour du lịch trong nước và quốc tế
15	NLCL-06	Hướng dẫn khách thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh, lưu trú
16	NLCL-07	Phối hợp với các đơn vị dịch vụ (vận chuyển, lưu trú, ăn uống)
17	NLCL-08	Giải quyết tình huống, sự cố phát sinh trong chuyến đi
18	NLCL-09	Quản lý danh sách khách, hợp đồng và hồ sơ chương trình du lịch
19	NLCL-10	Đảm bảo an toàn, an ninh và quyền lợi của khách du lịch
20	NLCL-11	Sử dụng phần mềm và công nghệ số trong quản lý tour du lịch
21	NLCL-12	Giao tiếp, tư vấn và chăm sóc khách hàng du lịch chuyên nghiệp

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
22	NLCL-13	Xây dựng và trình bày chương trình du lịch theo yêu cầu khách hàng
23	NLCL-14	Lập báo cáo kết quả tour, đánh giá chất lượng chương trình du lịch
III	Năng lực nâng cao (NLNC)	
24	NLNC-01	Lập kế hoạch tổ chức tour chuyên đề, tour sự kiện
25	NLNC-02	Xây dựng chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch
26	NLNC-03	Tổ chức, điều hành các đoàn khách quốc tế quy mô lớn
27	NLNC-04	Thiết kế sản phẩm du lịch mới phù hợp với xu hướng thị trường
28	NLNC-05	Phân tích và đánh giá nhu cầu, hành vi khách du lịch
29	NLNC-06	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ du lịch
30	NLNC-07	Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho nhân viên, thực tập sinh
31	NLNC-08	Tư vấn và đàm phán hợp đồng du lịch với đối tác trong và ngoài nước
32	NLNC-09	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá và quản lý tour
33	NLNC-10	Đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững và có trách nhiệm

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi, kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5

Mã MH, MĐ	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi, kiểm tra
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	61	1650	426	1158	62
II.1	Các mô đun, môn học kỹ thuật cơ sở	10	210	106	94	10
MH07	Tổng quan du lịch và khách sạn	2	30	28		2
MĐ08	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch	2	45	25	18	2
MĐ09	Kỹ năng hoạt náo	3	75	25	47	3
MĐ10	Văn hóa Việt Nam	3	60	28	29	3
II.2	Các mô đun, môn học chuyên môn nghề	49	1395	295	1046	50
MĐ11	Tiếng Anh chuyên ngành	6	150	29	115	6
MĐ12	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	2	45	31	12	2
MĐ13	Địa lý du lịch Việt Nam	3	60	28	29	3
MĐ14	Lịch sử văn minh thế giới	2	45	25	18	2
MĐ15	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	60	28	29	3
MĐ16	Nghệ vụ hướng dẫn	6	150	30	110	10

Mã MH, MĐ	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Thi, kiểm tra
MĐ17	Nghệp vụ lễ hành	3	75	14	58	3
MĐ18	Marketing du lịch	2	45	25	18	2
MĐ19	Nghệp vụ lưu trú	2	45	15	28	2
MĐ20	Môi trường và An ninh - an toàn trong du lịch	2	45	15	27	3
MĐ21	Tổ chức sự kiện	3	60	30	27	3
MĐ22	Tuyến điểm du lịch	3	75	25	47	3
MĐ23	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn	6	270		264	4
MĐ24	Thực tập tốt nghiệp	6	270		264	4
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1)	2	45	25	18	2
MĐ25	Văn hóa ẩm thực	2	45	25	18	2
MĐ26	Các dân tộc Việt Nam	2	45	25	18	2
	Tổng cộng	80	2085	583	1413	85

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1 Các môn học chung bắt buộc, thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm tính thống nhất, tại các Thông tư sau:

- Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục pháp luật: Thực hiện theo thông tư 13/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng- an ninh: Thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: Thực hiện theo thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh: Thực hiện theo thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7.2 Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Quyết định 69/QĐ-TVC ngày 20/05/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nguyễn Văn Trỗi về Ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.

7.3. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao; văn hóa văn nghệ; các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các địa phương và doanh nghiệp. Ngoài ra học sinh có thể đọc thêm sách báo, tài liệu cần tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

- Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa như sau:

+ Thể dục, thể thao: Thời gian ngoài giờ vào buổi sáng và buổi chiều

+ Văn hóa, văn nghệ: Thời gian ngoài giờ vào buổi tối từ 19 – 22 giờ (1buổi/tuần)

+ Hoạt động tại thư viện: Ngoài giờ học tất cả các ngày trong tuần

+ Hoạt động đoàn thể: Vào các tối thứ bảy, chủ nhật (ĐTN tổ chức)

+ Tham quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

+ Tổ chức hội thi chuyên đề: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun :

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội

Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (Thông tư số 04). Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 45 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, mô đun phòng Đào tạo/Khoa chuyên môn xác định nội dung và hướng dẫn theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo; đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun.

- Cách tính điểm trung bình môn học, mô đun: Được tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 04 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Trường sẽ sử dụng chương trình đào tạo này để tổ chức giảng dạy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 04 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy chứng chỉ:

- + Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng theo từng ngành nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- + Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- + Hiệu trưởng cần căn cứ vào kết quả xét cộng công nhận tốt nghiệp, để cấp bằng tốt nghiệp kỹ sư thực hành ngành/ngành Hướng dẫn du lịch./.

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Nguyễn Thị Hồng Nhạn

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Hướng dẫn du lịch

Mã ngành, nghề: 6810103

